

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 27 /2022/QĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Đoàn Thị Hồng N, sinh năm 1992.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh : Xã T, huyện Đ, tỉnh H

Hiện cư trú tại: Đường Z Str.91, 12629 thành phố B, CHLB Đức (*có đơn xin giải quyết vắng mặt*).

2. Anh Nguyễn Võ Nhật H, sinh năm 1995.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh : thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H

Hiện cư trú tại: Số nhà 8, đường E, 10367 thành phố B, CHLB Đức (*có đơn xin giải quyết vắng mặt*).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của chị Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Võ Nhật H thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Võ Nhật H là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 29/01/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh H. Việc kết hôn giữa chị h và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị N cùng chồng sang CHLB Đức làm ăn và sinh sống cho đến nay. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn và đến nay chị Đoàn Thị Hồng N, anh Nguyễn Võ Nhật H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cả hai người đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Võ Nhật H đều thống nhất vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Võ Nhật H cũng có đơn trình bày hiện nay hai người do tính chất công việc làm ăn xa không có điều kiện về để tham gia tố tụng nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu giải quyết việc ly hôn và phân tích nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Võ Nhật H hiện đang làm việc tại CHLB Đức nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời chị N và anh H đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc ly hôn vắng mặt chị Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Võ Nhật H theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu do chị Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Võ Nhật H cung cấp cho Tòa án thể hiện chị N và anh H có đăng ký kết hôn vào ngày 29/01/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh H nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sang CHLB Đức làm ăn, tuy nhiên do trong quá trình chung sống hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đến nay không thể hàn gắn được nữa nên chị N và anh H đều thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh công nhận thuận tình ly hôn.

Căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và sự thỏa thuận của hai người là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Do đó, cần công nhận sự thuận tình ly hôn

giữa chị chị Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Võ Nhật H để hai người sớm ổn định cuộc sống.

[2.2] Về quan hệ con chung: chị Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Võ Nhật H đều thống nhất không có nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Võ Nhật H.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Đoàn Thị Hồng N. Số tiền 300.000đồng chị N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000121, ngày 11/3/2022 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- UBND huyện Đ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu